[**1.** **Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng.** 3](#_Toc134965038)

[**Hoàn cảnh lịch sử:** 3](#_Toc134965039)

[**Hội nghị hợp nhất đảng** 3](#_Toc134965040)

[**Ý nghĩa sự ra đời của đảng** 3](#_Toc134965041)

[**2.** **Cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng (2-1932)** 3](#_Toc134965042)

[**Hoàn cảnh ra đời** 4](#_Toc134965043)

[**Nội dung của cương lĩnh chính trị** 4](#_Toc134965044)

[Phương hướng chiến lược: cách mạng Việt Nam là “tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” 4](#_Toc134965045)

[*Các nhiệm vụ cơ bản:* 4](#_Toc134965046)

[*Nhiệm vụ chủ yếu:* 4](#_Toc134965047)

[**Ý nghĩa cương lĩnh chính trị** 4](#_Toc134965048)

[**3.** **Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 10-1930** 5](#_Toc134965049)

[**Hoàn cảnh ra đời** 5](#_Toc134965050)

[**Nội dung** 5](#_Toc134965051)

[**Ý nghĩa** 5](#_Toc134965052)

[**Ưu điểm** 5](#_Toc134965053)

[**Hạn chế** 5](#_Toc134965054)

[**Nguyên nhân dẫn đến hạn chế** 5](#_Toc134965055)

[**4.** **So sánh Cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng (2-1932) và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 10-1930.** 5](#_Toc134965056)

[**– Điểm giống nhau** 5](#_Toc134965057)

[– Điểm khác nhau 6](#_Toc134965058)

[**5.** **Hội nghị Trung ương 8 (5-1941) của Đảng. Mối quan hệ giữa đường lối của Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) với Cương lĩnh chính trị (2/1930)** 6](#_Toc134965059)

[**Hoàn cảnh** 6](#_Toc134965060)

[**Nội dung** 6](#_Toc134965061)

[**Nhiệm vụ** 7](#_Toc134965062)

[Ý nghĩa hội nghị 7](#_Toc134965063)

[Mối quan hệ giữa đường lối của hội nghị trung ương 8 với cương lĩnh chính trị 7](#_Toc134965064)

[**6.** **Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính giai đoạn 1946-1950.** 7](#_Toc134965065)

[**Mục tiêu kháng chiến** 7](#_Toc134965066)

[Hoàn cảnh lịch sử 7](#_Toc134965067)

[**Âm mưu và thủ đoạn :** 7](#_Toc134965068)

[Chủ trường của Đảng 7](#_Toc134965069)

[**Văn kiện chính** 8](#_Toc134965070)

[Giải thích toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh ? 8](#_Toc134965071)

[**Ý nghĩa** 8](#_Toc134965072)

[**7.** **Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960) của Đảng.** 8](#_Toc134965073)

[**Hoàn cảnh** 8](#_Toc134965074)

[**Nội dung** 8](#_Toc134965075)

[**Ý nghĩa** 9](#_Toc134965076)

[8. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng (5 bài học) 9](#_Toc134965077)

1. **Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng.**

## **Hoàn cảnh lịch sử:**

Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước tư bản đế quốc vừa tăng cường bóc lột nhân dân lao động trong nước vừa xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt.

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc. Cách mạng Tháng Mười Nga đã nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức.

Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) vào tháng 3/1919 đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đầu năm 1929 các tổ chức cộng sản ra đời:

+ Đông Dương Cộng Sản Đảng : 17-6-1929 ở Bắc Kỳ

+ An Nam Cộng Sản Đảng: 11-1929 ở Nam Kỳ

+ Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn: 9-1929 ở Trung Kỳ

- Sự ra đời 3 tổ chức cộng sản đã khẳng định bước phát triển về chất của phong trào yêu nước Việt Nam. Tuy nhiên, không tránh khỏi phân tán về lực lượng và thiếu thống nhất về tổ chức trên cả nước.

- Quốc tế Cộng sản ra chỉ thị yêu cầu hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Đông Dương thành một tổ chức thống nhất.

## **Hội nghị hợp nhất đảng**

- Thời gian: 6-1 đến 7-2-1930

- Địa điểm: Bán đảo Cửu Long, Hương Cản, Trung Quốc

- Thành phần: gồm 2 đại biểu của Đông Dương Cộng Sản Đảng, 2 đại biểu của An Nam Cộng Sản Đảng và đồng chí Nguyễn Ái Quốc – đại biểu của Quốc tế Cộng sản.

Tại hội nghị, Nguyễn Ái Quốc phê phán những quan điểm sai lầm của các tổ chức cộng sản riêng rẽ. “Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương

Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản.

Hội nghị đã quyết định hợp nhất các tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với mục tiêu lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam tiến hành giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hội nghị chủ trương các đại biểu về nước phải tổ chức một Trung ương lâm thời để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Hệ thống tổ chức Đảng từ chi bộ, huyện hộ, thị bộ hay khu bộ, tỉnh bộ, thành bộ hoặc đặc biệt bộ và Trung ương.

Ngoài ra, Hội nghị còn quyết định chủ trương xảy dựng các tổ chức công hội, nông hội, cứu tế, tổ chức phản đế và xuất bản một tạp chí lý luận và ba tờ báo tuyên truyền của Đảng.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Những văn kiện được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

## **Ý nghĩa sự ra đời của đảng**

Đảng cộng sản việt nam ra đời đã chấm dứt khủng hoảng về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử vĩ đại: cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô san thế giới. Đó là kết quả của sự vận động phát triển và thống nhất của phong trào cách mạng trong cả nước, sự chuẩn bị tích cực, sáng tạo, bản lĩnh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sự đoàn kết, nhất trí của những chiến sĩ cách mạng tiên phong vì lợi ích của giai cấp và dân tộc.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đó cũng là kết quả của sự phát triển cao và thống nhất của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng, “Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”.

1. **Cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng (2-1932)**

## **Hoàn cảnh ra đời**

Trong các văn kiện do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng, có hai văn kiện, đó là: Chánh cương vắn tắt của Đảng và Sách lược vắn tắt của Đảng đã phản ánh về đường hướng phát triển và những vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Hai văn kiện trên là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **Nội dung của cương lĩnh chính trị**

### Phương hướng chiến lược: cách mạng Việt Nam là “tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”

### *Các nhiệm vụ cơ bản:*

Về chính trị: Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến; làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông.

Về kinh tế: Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng v.v.) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lí.

Tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo;mở mang công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ.

Về văn hóa - xã hội: Dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, v.v; phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa.

Về lực lượng cách mạng: Lực lượng cách mạng là giai cấp công nhân và nông dân nhưng bên cạnh đó cũng phải liên minh, đoàn kết với tiểu tư sản, lợi dụng hoặc trung lập phú nông, trung tiểu địa chủ,tư sản dân tộc chưa ra mặt phản cách mạng.

### *Nhiệm vụ chủ yếu:*

Nhiệm vụ dân tộc : Đánh đổ đế quốc

Nhiệm vụ dân chủ: đánh đổ bọn phong kiến tư sản, tay sai phản cách mạng

=>Làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập; nhân dân được tự do, dân chủ, bình đẳng,thành lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông, thi hành chính sách tự do, dân chủ, bình đẳng.

+Lãnh đạo cách mạng: Đảng cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân.

+Phương pháp tiến hành: sử dụng sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân, đó là bạo lực cách mạng.

## **Ý nghĩa cương lĩnh chính trị**

Sự ra đời của đảng cộng sản việt nam cùng với cương lĩnh chính trị đã khẳng định sự lựa chọn con đường giải phóng dân tộc việt nam là con đường cách mạng vô sản. đây là con đường duy nhất đúng đắn giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản phù hợp với nội dung và xu thế của thời đại mới được mở ra từ cách mạng tháng mười nga vĩ đại: “đối với nước ta, không con đường nào khác để có được độc lập dân tộc thực sự tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của đảng ta”.

1. **Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 10-1930**

**Hoàn cảnh ra đời**

Trong thời gian 1929-1930, khi liên xô đang đạt được những thành quả quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

Cùng thời gian đó (1929-1933) các nước tư bản chủ nghĩa đang diễn ra 1 cuộc khủng hoảng kinh tế với quy mô lớn. Cuộc khủng hoảng này ảnh hưởng lớn đến các nước thuộc địa và phụ thuộc. ở đông dương, Pháp tăng cường bóc lột để bù đắp những hậu quả do cuộc khủng hoảng gây ra ở chính quốc.

**Nội dung**

- Về mâu thuẫn giai cấp ở Đông Dương: thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ - địa chủ, phong kiến, tư bản và đế quốc chủ nghĩa.

- Tính chất của cách mạng Đông Dương: lúc đầu “là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền...có tính chất thổ địa và phản đế” sau đó phát triển bỏ qua thời kỳ tư bản tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

- Về phương pháp cách mạng: Luận cương nhấn mạnh sự cần thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng: "vũ trang bạo động".

- Nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền: đánh đổ các di tích phong kiến để thực hành thổ địa cách mạng triệt để và đánh đổ đế quốc làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai nhiệm vụ này có quan hệ khăng khít với nhau, trong đó "Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền".

- Về lực lượng cách mạng: trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, vô sản và nông dân là hai động lực chính, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được.

- Về vai trò lãnh đạo của Đảng: "Điều cốt yếu cho sự thắng lợi của cách mạng Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường lối chánh trị đúng, có kỷ luật, tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải đấu tranh mà trưởng thành. Đảng là đội tiên phong của giaicấp vô sản, lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc".

- Về mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới: Luận cương chính trị nhấn mạnh: vô sản Đông Dương phải liên lạc mật thiết với vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp, với quần chúng cách mạng ở các nước thuộc địa, bán thuộc địa, nhất là Trung Quốc và Ấn Độ.Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

**Ý nghĩa**

Luận cương chính trị đã xác định nhiều vấn đề cơ bản về chiến lược cách mạng, về cơ bản thống nhất với nội dung của Chính cương, sách lược vắn tắt của Hội nghị thành lập Đảng tháng 2/1930. (sách giáo trình ghi có bằng này, đoạn sau tự chế ra mà viết).

**Ưu điểm**

- Khẳng định nhiều vấn đề căn bản thuộc về chiến lược cách mạng mà Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã nêu ra

- Đã phát triển và hoàn chỉnh “Chính cương và sách lược vắn tắt”

- Sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lenin

**Hạn chế**

Luận cương đã không nêu rõ mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam thuộc địa, không nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc, mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất; không để ra được một chiến lược liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi trong cuộc đấu tranh chống để quốc xâm lược và tay sai. Nguyên nhân của những hạn chế đó là do nhận thức chưa đầy đủ về thực tiễn cách mạng thuộc địa và chịu ảnh hưởng của tư tưởng tả khuynh, nhấn mạnh một chiều đấu tranh giai cấp đang tồn tại trong Quốc tế Cộng sản và một số đảng cộng sản trong thời gian đó. Những hạn chế của Đảng trong việc giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc, giữa hai nhiệm vụ giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất, cũng như trong việc tập hợp lực lượng cách mạng còn tiếp tục kéo dài trong nhiều năm sau.

**Nguyên nhân dẫn đến hạn chế**

- Do ảnh hưởng tư tưởng tả khuynh của Quốc tế Cộng sản

- Do không nắm được thực tiễn đất nước, không xác định được mâu thuẫn nào là mẫu thuân chủ yếu dẫn tới không xác định được tầng lớp trung gian cũng là đối tượng của cách mạng.

1. **So sánh Cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng (2-1932) và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 10-1930.**

## **– Điểm giống nhau**

+ Về phương hướng chiến lược của cách mạng, cả 2 văn kiện đều xác định được tích chất của cách mạng Việt Nam là: Cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng.

+ Về nhiệm vụ cách mạng, đều là chống đế quốc, phong kiến để lấy lại ruộng đất và giành độc lập dân tộc.

+ Về lực lượng cách mạng, chủ yếu là công nhân và nông dân. Đây là hai lực lượng nòng cốt và cơ bản đông đảo trong xã hội góp phần to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc nước ta.

+ Về phương pháp cách mạng, sử dụng sức mạnh của số đông dân chúng Việt Nam cả về chính trị và vũ trang nhằm đạt mục tiêu cơ bản của cuộc cách mạng là đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành chính quyền về tay công nông.

+ Về vị trí quốc tế, cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít với cách mạng thế giới đã thể hiện sự mở rộng quan hệ bên ngoài, tìm đồng minh cho mình.

+ Lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân thông qua Đảng cộng sản

## – Điểm khác nhau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| N.dung so sánh | Cương lĩnh(2/1930) | Luận cương (10/1930) |
| Chiến lược sách lược cách mạng | Tiến hành “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. | Cách mạng Đông Dương lúc đầu là cách mạng tư sản dân quyền, sau đó tiến thẳng lên xã hội chủ nghĩa, bỏ  qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa . |
| Nhiệm vụ | Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và tư sản phản cách mạng, | Đánh phong kiến và đánh đế quốc là hai nhiệm vụ có quan hệ khăng khít. |
| Mục tiêu | Làm cho VN độc lập, thành lập chính phủ công-nông.Tịch thu sản nghiệp của đế quốc và ts phản CM chia cho dân nghèo. | Làm cho ĐD độc lập chính phủ công-nông, tiến hành CM ruộng đất triệt để. |
| Lực lượng | Công + nông + tiểu tư sản + trí thức, còn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản thì  lợi dụng hoặc trung lập | Giai cấp công nhân  và nông dân. |
| Lãnh đạo | Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp vs giữ vai trò lãnh đạo. | Giai cấp vô sản với đội tiên phong là Đảng Cộng sản. |
| Quan hệ với cách mạng Thế giới | Cách mạng VN là một bộ phận khắng khít của cách mạng thế giới, liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới. | Quan hệ với cách mạng Đông Dương và cách mạng thế giới. |

1. **Hội nghị Trung ương 8 (5-1941) của Đảng. Mối quan hệ giữa đường lối của Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) với Cương lĩnh chính trị (2/1930)**

**Hoàn cảnh**

- Tình hình thế giới:

+T9/1939: CTTG thứ 2 bùng nổ

- Tình hình trong nước

+ Thực dân Pháp thực hiện chính sách “kinh tế chỉ huy” thời chiến, tăng cường vơ vét, bóc lột nhân dân, bắt thanh niên đến các chiến trường làm bia đạn cho chúng.

+27/9/1940, Phát xít Nhật tiến vào Đông Dương, Pháp kí hiệp định đầu hang Nhật,

từ đó đặt nhân dân ta dưới cảnh 1 cổ 2 tròng.

-> Mâu thuẫn giữa dân tộc ta vs đế quốc Pháp – phát xít Nhật vô cùng sâu sắc

+T5/1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ 8 ban chấp hành trung ương Đảng.

**Nội dung**

Thứ nhất, hết sức nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và phátxít Nhật, bởi vì dưới hai tầng áp bức Nhật - Pháp, “quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng”.

Thứ hai, Tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày", thay bằng các khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, chia lại ruộng đất công cho công bằng, giảm tô, giảm tức.

Thứ ba, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, thi hành chính sách “dân tộc tự quyết”. Sau khi đánh đuổi Pháp - Nhật, các dân tộc trên côi Đông Dương sẽ tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành lập một quốc gia tùy ý”.

Thứ tư, tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, "không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phủ nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nói sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc".

Thứ năm, chủ trương sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo tinh thần tân dân chủ, một hình thức nhà nước “của chung cả toàn thể dân tộc" Hội nghị chỉ rõ, “không nên nói công nông liên hiệp và lập chính quyền Xôviết mà phải nói toàn thể nhân dân liên hợp và lập chính phủ dân chủ cộng hoà.

Thứ sáu, Hội nghị xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân .

**Nhiệm vụ**

* Đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu
* Lực lượng tham gia đấu tranh đông đảo

Ý nghĩa hội nghị

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã hoàn chỉnh chủ trương chiến lược được đề ra từ Hội nghị tháng 11/1939, khắc phục triệt để những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930, khẳng định lại đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc. Đó là ngọn cờ dẫn đường cho toàn dân Việt Nam đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị lực lượng, tiến lên trong sự nghiệp đánh Pháp đuổi Nhật. giành độc lập, tự do.

Mối quan hệ giữa đường lối của hội nghị trung ương 8 với cương lĩnh chính trị

-Đường lối CM của Hội nghị trung ương 8 đã quay trở về đúng với tinh thần của Cương lĩnh chính trị đầu tiên đặt vấn đề giải phóng dân tộc là nhiệm vụ số một.

- Khẳng định, kế thừa, tiếp thu và phát triển sáng tạo tư tưởng CM của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã vạch ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

1. **Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính giai đoạn 1946-1950.**

**Mục tiêu kháng chiến**

Đánh đổ thực dân Pháp xâm lược, giành nền độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn, vì nền tự do dân chủ và góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

Hoàn cảnh lịch sử

- Sau Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, Pháp vẫn chuẩn bị xâm lược nước ta.

## **Âm mưu và thủ đoạn :**

- Bội ước : gây ra xung đột vũ trang ở các thành phố lớn ở Bắc bộ

- Tiến công các phòng tuyến của ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

- Tháng 11 -1946, Pháp khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn.

- Ở Hà Nội, Pháp nổ súng, đốt nhà Thông tin, chiếm đóng Bộ tài chính, tàn sát đẫm máu ở phố hàng Bún , Yên Ninh.

+18/12/1946, đại diện Pháp tại Hà Nội đơn phương tuyên bố cắt đứt mọi liên hệ với chính phủ VN , Đưa ra 3 tối hậu thư đòi phía Việt tán lực lượng tự vệ chiến đấu ,đòi độc quyền thực thi nhiệm vụ kiểm soát ,giữ gìn an ninh trật tự thành phố

## **Chủ trường của Đảng**

- Nghiêm túc thực hiện HĐ sơ bộ

- Chấp nhận nhân nhượng có nguyên tắc thể hiện thiện chí hòa bình

- Kiên trì thực hiện chủ trương hòa bình , nhân nhượng, nhằm tìm kiếm con đường hòa bình bảo vệ , giữ gìn toàn vẹn độc lập lãnh thổ

- Ngày 12/12/1946 Trung ương Đảng ra chỉ thị toàn dân kháng chiến

- Ngày 19/12/1946 Chủ tịch HCM ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Từ 20h cùng ngày dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng ,quân dân Hà Nội và ở các đô thị từ bắc vĩ tuyến 16 trở đi đồng loạt nổ súng cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ

**Văn kiện chính**

Văn kiện Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối kháng chiến của Đảng trở thành ngọn cờ dẫn đường, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiến lên. Đường lối đó được nhân dân ủng hộ, hưởng ứng trong suốt quá trình kháng chiến và trở thành một nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Giải thích toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh ?

* Kháng chiến toàn dân là đem toàn bộ sức dân, tài dân, lực dân; động viên toàn dân tích cực tham gia kháng chiến.
* Kháng chiến toàn diện là đánh địch trên mọi lĩnh vực, mọi mặt trận không chỉ bằng quân sự mà cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, ngoại giao, trong đó mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang giữ vai trò mũi nhọn, mang tính quyết định.

• **Về chính trị**: thực hiện đoàn kết toàn dân, tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân; đoàn kết với Miên, Lào và các dân tộc yêu chuộng tự do, hòa bình

• **Về quân sự**: thực hiện vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, tiêu diệt địch, giải phóng nhân dân và đất đai, thực hiện du kích chiến tiến lên vận động chiến, đánh chính quy, là “triệt để dùng du kích, vận động chiến. Bảo toàn thực lực, kháng chiến lâu dài… vừa đánh vừa vũ trang thêm; vừa đánh vừa đào tạo thêm cán bộ”.

• **Về kinh tế**: tiêu thổ kháng chiến, xây dựng kinh tế tự cấp, tập trung phát triển nền nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp và công nghiệp quốc phòng.

• **Về văn hóa**: xóa bỏ văn hóa thực dân phong kiến, xây dựng nền văn hóa dân chủ theo ba nguyên tắc: dân tộc, khoa học, đại chúng.

• **Về ngoại giao**: thực hiện thêm bạn, bớt thù, biểu dương thực lực. “Liên hiệp với dân tộc Pháp, chống phản động thực dân Pháp”, sẵn sàng đàm phán nếu Pháp công nhận Việt Nam độc lập,…

* Kháng chiến trường kỳ là tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Đảng. Trường kỳ kháng chiến là một quá trình vừa đánh tiêu hao lực lượng địch, vừa xây dựng, phát triển lực lượng ta, lấy thời gian là lực lượng vật chất để chuyển hóa yếu thành mạnh.
* Kháng chiến tự lực cánh sinh: tập hợp nguồn nội lực của dân tộc, phát huy nguồn sức mạnh vật chất, tinh thần trong nhân dân ta làm chỗ dựa chủ yếu. Trên cơ sở đó, tìm kiếm, phát huy cao độ và có hiệu quả sự ủng hộ, giúp đỡ tinh thần và vật chất của quốc tế khi có điều kiện. Lấy độc lập, tự chủ về đường lối là yếu tố quan trọng hàng đầu.

**Ý nghĩa**

* Thể hiện đường lối lãnh đạo sáng tạo, đúng đắn của Đảng
* Cuộc chiến này đã mở ra cục diện mới, đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn phát triển cao hơn.

1. **Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960) của Đảng.**

## **Hoàn cảnh**

Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam III diễn ra trong bối cảnh [miền Bắc Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam_D%C3%A2n_ch%E1%BB%A7_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a) vừa hoàn thành khôi phục kinh tế sau [Kháng chiến chống Pháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_%C4%90%C3%B4ng_D%C6%B0%C6%A1ng" \o "Chiến tranh Đông Dương) và [Cải cách ruộng đất](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BA%A3i_c%C3%A1ch_ru%E1%BB%99ng_%C4%91%E1%BA%A5t_t%E1%BA%A1i_mi%E1%BB%81n_B%E1%BA%AFc_Vi%E1%BB%87t_Nam) cùng với [Cải tạo công thương nghiệp](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BA%A3i_t%E1%BA%A1o_kinh_t%E1%BA%BF_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Nam); trong khi ở [miền Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a), một phong trào chống chính quyền [Ngô Đình Diệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B4_%C4%90%C3%ACnh_Di%E1%BB%87m) và [Mỹ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_K%E1%BB%B3) đang diễn ra từ cuối năm [1959](https://vi.wikipedia.org/wiki/1959" \o "1959) và trở thành [Phong trào Đồng khởi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_tr%C3%A0o_%C4%90%E1%BB%93ng_kh%E1%BB%9Fi" \o "Phong trào Đồng khởi) từ đầu năm [1960](https://vi.wikipedia.org/wiki/1960" \o "1960).

## **Nội dung**

*Về đường lối chung của cách mạng Việt Nam,* trên cơ sở phân tích tình hình và đặc điểm nước ta, Đại hội xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là phải thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền: Một là, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

*Về mục tiêu chiến lược chung*, Đại hội cho rằng, cách mang ở miền Bắc và cách mạng ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, có mục tiêu cụ thể riêng, song trước mắt đều hướng vào mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, hòa bình, thống nhất đất nước.

*Về vị trí, vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng chiến lược cách mạng ở mỗi miền*, Đại hội nêu rõ: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và bảo vệ căn cứ địa của cả nước, hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam, chuẩn bị cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội về sau, nên giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam và đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà. Còn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.

*Về hòa bình, thống nhất Tổ quốc*, Đại hội chủ trương kiên quyết giữ vững đường lối hòa bình để thống nhất nước nhà, vì chủ trương đó phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nhân dân cả nước cũng như của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới. Song, ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Nếu đế quốc Mỹ và bọn tay sai liều lĩnh gây ra chiến tranh hòng xâm lược miền Bắc, thì nhân dân cả nước ta sẽ kiên quyết đứng lên đánh bại chúng, hoàn thành độc lập và thống nhất Tổ quốc.

*Về triển vọng của cách mạng*, Đại hội nhận định, cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà là nhiệm vụ thiêng liêng của nhân dân cả nước. Đó là một quá trình đấu tranh cách mạng gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng ở miền Nam. thi Thắng lợi cuối cùng nhất định thuộc về nhân dân ta, Nam - Bắc nhất định sum họp một nhà.

*Về xây dựng chủ nghĩa xã hội*, xuất phát từ đặc điểm của miền Bắc, trong đó, đặc điểm lớn nhất là từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, Đại hội xác định rằng, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt. Đó là quá trình đấu tranh gay go giữa hai con đường, con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật nhằm đưa miền Bắc từ một nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể.

## **Ý nghĩa**

Đại hội lần thứ III của Đảng là đã hoàn chỉnh đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, đó là tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bác và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, nhằm thực hiện mục tiêu chung trước mắt của cả nước là giải phóng miền Nam, hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

1. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng (5 bài học)

**-** Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

- Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

- Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế

- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế

- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam